Phụ lục 3A

Tình hình hoạt động và kế hoạch thu hút đầu tư khu công nghiệp

(Kèm theo Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên)

STT	Tên Cụm công nghiệp	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)		Tình hình thu hút đầu tư đến thời điểm hiện tại		Diện tích đất CN chưa cho thuê (ha)	Dự kiến thu hút đầu tư năm 2026	
			DT thành lập (ha)	DT đất công nghiệp (ha)	Số dự án	Tổng diện tích (ha)		Số dự án	Diện tích (ha)
Tổng các KCN			**6.706**	**4.756**	**909**	**2.141**	**2.338**	**161**	**602**
I. CÁC KCN PHÍA BẮC			***4406,4***	***3143,57***	***753***	***1507***	***1636,57***	***130***	***325,5***
1	Phố Nối A	Công ty TNHH Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Phát Hưng Yên	688,94	491,94	236	452	39,94	10	23
2	Dệt may Phố Nối	Công ty cổ phần phát triển hạ tầng dệt may phố nối	121,81	93	67	93	0	0	0
3	Thăng Long II	Công ty TNHH khu công nghiệp Thăng Long II	525,7	401,42	109	305	96,42	10	28
4	Minh Đức	Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng VNT	198	155	44	52	103	5	8,5
5	Minh Quang	Công ty cổ phần VID Hưng Yên	150	111,35	53	84	27,35	5	10
6	Yên Mỹ	Công ty Cổ phần phát triển khu công nghiệp Viglacera Yên Mỹ	280	204	77	162	42	5	13

7	Yên Mỹ II	Công ty TNHH Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Phát Hưng Yên	313,5	221,83	68	116	105,83	20	53
8	KCN sạch	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Khu công nghiệp VTK Hưng Yên	143,08	100	35	79	21	5	10
9	KCN số 03	Công ty cổ phần Quản lý Khu công nghiệp Ecoland	159,71	115	39	100	15	5	15
10	KCN số 05	Công ty Cổ phần đầu tư Khu công nghiệp Yên Mỹ	192,64	143	25	64	79	10	30
11	Kim Động	Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư xây dựng DĐK	100	74,8	0	0	74,8	0	0
12	Lý Thường Kiệt	Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Lý Thường Kiệt	235	160,52	0	0	160,52	5	15
13	KCN số 01	Công ty cổ phần Viglacera Hưng Yên	216,17	150,95	0	0	150,95	10	30
14	KCN số 06	Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Khu công nghiệp số 6	230,05	162	0	0	162	5	10
15	KCN Thổ Hoàng	Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng Ân Thi	250	149	0	0	149	5	10
16	KCN Văn Nhuệ-Hoàng Hoa Thám (Tân Á Đại Thành)	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển bất động sản công nghiệp Hưng Yên	198,4	137,36	0	0	137,36	10	20

17	Văn Giang	Công ty TNHH Đầu tư Khu công nghiệp lưỡng dụng Văn Giang	203,55	142,68	0	0	142,68	10	30
18	Tân Dân	Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư và phát triển Hưng Yên	199,87	129,72	0	0	129,72	10	20
II. CÁC KCN PHÍA NAM			***2.378***	***1.667***	***219***	***651***	***739***	***31***	***276***
II.1 CÁC KCN			***2.299***	***1.612***	***156***	***634***	***701***	***31***	***276***
1	Liên Hà Thái	Công ty CP Green i-Park	588	397	56	197,8	188	6	60
2	Tiền Hải	Tổng Công ty Viglacera -CTCP	466	352	77	279,61	72,58	3	15
3	Hải Long	Công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng KCN Bảo Minh	297	205	3	28,9	54	5	40
4	Hưng Phú	Công ty cổ phần khu công nghiệp Geleximco Hưng Phú	209,08	147	1	38	27	5	66
5	Cầu Nghìn	Tổng Công ty IDICO - CTCP	211,52	155	19	89,95	64	4	25
6	VSIP	Công ty cổ phần phát triển đô thị và KCN Việt Nam Singapore	333,40	235	0	0	175	7	70
7	Thaco-Thái Bình	Công ty TNHH đầu tư khu công nghiệp chuyên nông nghiệp Thaco - Thái Bình	194,36	121	0	0	120	1	
II.2. CÁC CCN			***78,77***	***55,12***	***63,00***	***16,90***	***38,22***	***-***	***-***
1	Thái Đô	Công ty CP tập đoàn Trường Thành	53,1	38,2	0	0,00	38,20	0	0

2	Cửa Lân	UBND huyện	10	4,74	59	4,72	0,02	0	0
3	Mỹ Xuyên	UBND huyện	15,67	12,18	4	12,18	0,00	0	0
4	Trà Linh	Công ty CP Vinaspace	70	46,00	0,00	0	0	0	0